

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hương;

Bà Huỳnh Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số:19/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn Đ (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 19/02/1993 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Bán hàng Online; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Huỳnh Tấn P, sinh năm 1962 và bà:Nguyễn Thị P1, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con chung 06 tuổi; Hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị K, sinh năm 1997, có 01 con chung 01 tuổi; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Vào ngày 13/6/2016 bị Công an phường A1, thị xã H quyết định xử phạt hành chính về hành vi say rượu gây rối trật tự công cộng, phạt tiền số tiền 1.500.000đồng (chưa nộp phạt); Tiền án: Chưa; Về nhân thân: Ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; Tạm giữ: Ngày 07/4/2018; Tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- N5ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị C1, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Trường K2, sinh năm 2002 (có mặt);

N5ời đại diện hợp pháp cho Nguyễn Trường K2 là bà Ngô Thị T3, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị K, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- N5ời làm chứng:

1. Nguyễn Thị P1, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Văn H4, sinh năm 1954 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Văn D, sinh năm 1948 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê N5, sinh năm 1948 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/4/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã H tiến hành kiểm tra nhà trọ Xuân Hồng thuộc khóm 3, phường A3, thị xã H, P hiện Huỳnh Tấn Đ (tên gọi khác: Đ) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 (một) bọc ni-long màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) không xác định trọng lượng, Đ cất giấu bên dưới chiếc gối nằm trong phòng trọ số 5, nhà trọ Xuân Hồng do Đ thuê để ở.

Tại biên bản bắt N5ời phạm tội quả tang Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) bọc ni-long màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) không xác định trọng lượng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng gold đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VITA màu trắng đã qua sử dụng (bị nứt màn hình);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng;
- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng ở phía trên có gắn một đoạn ống hút mũ nhựa màu vàng;
- Tiền Việt Nam 600.000 đồng

Quá trình điều tra, Huỳnh Tấn Đ khai nhận số ma túy trên là của Đ, do Đ mua của một N500i thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đem về phòng trọ với mục đích để sử dụng thì bị P hiện và bắt quả tang. Tiền mua ma túy là của cá nhân Đ. Việc Đ mua ma túy của ai, ở đâu Huế hoàn toàn không biết.

Tại bản kết luận giám định số: 231/KL-KTHS ngày 08/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: *“Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ni long hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,3137 gam, loại Methamphetamine...”*

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt N500i phạm tội quả tang ngày 06/4/20018, lời khai N500i làm chứng, kết quả giám định, cùng các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt nhiều bản án, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Phong bì đã niêm phong bên trong có khối lượng 2,2813gam, loại Methamphetamine. Trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Văn Ngoan, Lê Văn Chệt, Nguyễn Thành Được, Huỳnh Tấn Đ và có dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A3; Trên niêm phong có ghi KLGD số: 231, ngày 08/4/2018 có dấu tròn màu đỏ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm;

- 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng;
- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng ở phía trên có gắn một đoạn ống hút mũ nhựa màu vàng;

** Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ: Tiền Việt Nam 600.000 đồng;*

- Trả lại cho Nguyễn Thị C1 một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng gold đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Nguyễn Trường K2 một điện thoại di động hiệu VITA màu trắng đã qua sử dụng (bị nứt màn hình).

Bị cáo Huỳnh Tấn Đ thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Huỳnh Tấn Đ là N5ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 06/4/2018, tại phòng trọ số 5 nhà trọ Xuân Hồng thuộc khóm 3, phường A3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, Huỳnh Tấn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên dưới chiếc gối nằm trong phòng trọ mà Đ thuê để sử dụng, thì bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H bắt quả tang.

Căn cứ Biên bản bắt N5ời phạm tội quả tang ngày 06/4/2018 do Đội cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H lập; căn cứ lời thừa nhận của bị cáo cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Căn cứ bản kết luận giám định số: 231/KL-KTHS ngày 08/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “*Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ni long hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,3137 gam, loại Methamphetamine...*”

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. N5ời nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo tìm mọi cách có được ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, P sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của N5ời sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm P sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, mại dâm hoặc thậm chí giết N5ời, cướp của. Do đó, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Huỳnh Tấn Đ là rất nguy hiểm cho Xã hội. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất má túy, đáng ra bị cáo phải ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, ra sức phấn đấu để trở thành con N5ời tốt có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà N5ợc lại trong thời gian chờ kết quả xét xử phúc thẩm của Tòa án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha bị cáo là bộ đội phục viên), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 07/02/2018, bị cáo Huỳnh Tấn Đ bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo kháng cáo. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại phạm tội, như vậy trường hợp phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt bị cáo bị xét xử trước đây, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con N5ời tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

Hiện nay tình trạng tội phạm về ma túy xảy ra trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng ngày càng nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp với thủ đoạn hết sức tinh vi. Đó đó, việc Tòa án nhân dân thị xã H đưa vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Huỳnh Tấn Đ ra xét xử lưu động là rất cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Qua vụ án này, Tòa án nhân dân thị xã H yêu cầu mọi N5ời dân không nên vì một chút thiếu suy nghĩ mà dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội.

[3] Đối với Nguyễn Thị K cùng sử dụng ma túy chung với Đ 01 lần và không có sự lôi kéo, rủ rê. Do Huế và Đ sống chung như vợ chồng nên không có cơ sở để xử lý đối với Đ về hành vi lôi kéo N5ời khác sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra Đ khai nhận tiền mua ma túy là tiền của cá nhân Đ. Đ mua ma túy đem về sử dụng chứ không phải là tiền chung của Đ và Huế. Do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Thị K với vai trò đồng phạm trong cùng vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4] Đối với ông Lê N5 là chủ nhà trọ Xuân Hồng nghi ngờ và trình báo việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Tấn Đ nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy và các vật khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

+ Phong bì đã niêm phong bên trong có khối lượng 2,2813gam, loại Methamphetamine. Trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Văn Ngoan, Lê Văn Chệt, Nguyễn Thành Được, Huỳnh Tấn Đ và có dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A3; Trên niêm phong có ghi KLGD số: 231, ngày 08/4/2018 có dấu tròn màu đỏ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm;

+ 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu đỏ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng;

+ 01 (một) bình thủy tinh màu trắng ở phía trên có gắn một đoạn ống hút mũ nhựa màu vàng;

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền Việt Nam 600.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, phần tiền trên là của riêng bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

- Đối với một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng gold đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu VITA màu trắng đã qua sử dụng (bị nứt màn hình), tài sản trên là của Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Trường K2, không liên quan đến tội phạm mà bị cáo thực hiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho C1 và K2 sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về mức hình phạt và xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, N5ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, N5ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù bị cáo Huỳnh Tấn Đ đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, thì hình phạt chung bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/4/2018 và được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 06/10/2017)

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì đã niêm phong bên trong có khối lượng 2,2813gam, loại Methamphetamine. Trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Văn Ngoan, Lê Văn Chệt, Nguyễn Thành Được, Huỳnh Tấn Đ và có dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A3; Trên niêm phong có ghi KLGD số: 231, ngày 08/4/2018 có dấu tròn màu đỏ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm;

- 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng;
- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng ở phía trên có gắn một đoạn ống hút mũ nhựa màu vàng;

* Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ tiền Việt Nam 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

* Trả lại cho Nguyễn Thị C1 một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng gold đã qua sử dụng;

* Trả lại cho Nguyễn Trường K2 một điện thoại di động hiệu VITA màu trắng đã qua sử dụng (bị nứt màn hình).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, N5ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2018).

Riêng N5ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo: Huỳnh Tấn Đ;
- Những N5ời tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Trần văn Hương – Huỳnh Thị Thúy

Nguyễn Minh Thống

